

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xã hội hóa Nạo vét, duy tu tuyến luồng hàng hải sông Tiền theo hình thức tận thu sản phẩm bù chi phí nạo vét, không sử dụng ngân sách nhà nước (đoạn từ Km31+500 đến cách thượng lưu cảng Mỹ Tho 500m) thuộc thành phố Mỹ Tho, huyện Chợ Gạo, huyện Gò Công Tây, huyện Gò Công Đông và huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang với công suất 2.700.000 m³/năm

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xã hội hóa Nạo vét, duy tu tuyến luồng hàng hải sông Tiền theo hình thức tận thu sản phẩm bù chi phí nạo vét, không sử dụng ngân sách nhà nước (đoạn từ Km31+500 đến cách thượng lưu cảng Mỹ Tho 500m) thuộc thành phố Mỹ Tho, huyện Chợ Gạo, huyện Gò Công Tây, huyện Gò Công Đông và huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang với công suất 2.700.000 m³/năm họp ngày 24 tháng 8 năm 2015;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xã hội hóa Nạo vét, duy tu tuyến luồng hàng hải sông Tiền theo hình thức tận thu sản phẩm bù chi phí nạo vét, không sử dụng ngân sách nhà nước (đoạn từ Km31+500 đến cách thượng lưu cảng Mỹ Tho 500m) thuộc thành phố Mỹ Tho, huyện Chợ Gạo, huyện Gò Công Tây, huyện Gò Công Đông và huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang với công suất 2.700.000 m³/năm đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản giải trình số 273/ĐPT ngày 18 tháng 10 năm 2015 của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng XNK Đức Phú Thịnh;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án Xã hội hóa Nạo vét, duy tu tuyến luồng hàng hải sông Tiền theo hình thức tận thu sản phẩm bù chi phí nạo vét, không sử dụng ngân sách nhà nước (đoạn từ Km31+500 đến cách thượng lưu cảng Mỹ Tho 500m) thuộc thành phố Mỹ Tho, huyện Chợ Gạo, huyện Gò Công Tây, huyện Gò Công Đông và huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang với công suất 2.700.000 m³/năm của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng XNK Đức Phú Thịnh (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

Nạo vét, duy tu, nâng cấp tuyến luồng hàng hải sông Tiền đoạn từ Km31+500 đến cách thượng lưu cảng Mỹ Tho 500m thuộc thành phố Mỹ Tho, huyện Chợ Gạo, huyện Gò Công Tây, huyện Gò Công Đông và huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Các hạng mục chính của Dự án bao gồm:

- Nạo vét, nâng cấp tuyến luồng hàng hải có tổng chiều dài 43km bao gồm 01 đoạn từ Km31+500 đến cách thượng lưu cảng Mỹ Tho 500m với chuẩn tắc: chiều rộng đáy luồng là 150m; cao độ đáy luồng là -4,8m theo hệ hải đồ; mái dốc nạo vét $m=5$.

- Nạo vét 02 khu neo đậu tập kết thiết bị, diện tích 215ha (tọa độ các điểm khép góc như được mô tả trong Chương 1 của Báo cáo ĐTM được phê duyệt tại Quyết định này) với chuẩn tắc: cao độ đáy luồng là -4,8m; mái dốc nạo vét $m = 5$.

- Nạo vét 01 khu neo đậu chuyển tải, diện tích 45ha (tọa độ các điểm khép góc như được mô tả trong Chương 1 của Báo cáo ĐTM được phê duyệt tại Quyết định này) với chuẩn tắc: cao độ đáy luồng là -4,8m; mái dốc nạo vét $m = 5$.

- Tổng khối lượng nạo vét theo thiết kế là 7.961.312 m³, trong đó khối lượng nạo vét khơi thông tuyến luồng là 1.731.290 m³, khối lượng nạo vét 02 khu neo đậu tập kết thiết bị và 01 khu neo đậu chuyển tải là 6.230.022 m³;

- Thời gian thực hiện Dự án là 03 năm, bắt đầu từ tháng 11 năm 2015.

- Không bố trí khu vực đổ bùn thải nạo vét vì toàn bộ sản phẩm nạo vét được chủ dự án tận thu để san lấp bù chi phí.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Lưu giữ, thu gom và xử lý các loại chất thải rắn, dầu mỡ thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại.

2.2. Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu những tác động xấu đến chất lượng môi trường không

khí, chất lượng nước sông, biển, hệ thủy sinh của khu vực diễn ra các hoạt động của Dự án; tuân thủ các quy chuẩn hiện hành về tiếng ồn và độ rung.

2.3. Thực hiện chương trình giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đối với đội ngũ cán bộ và công nhân tham gia các giai đoạn của Dự án.

2.4. Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi thống nhất cụ thể tuyến luồng, khu neo đậu tập kết thiết bị, chuyển tải và tiếp nhận bàn giao mốc giới, mặt bằng thi công nạo vét phục vụ thi công theo hồ sơ đề xuất được Cục Hàng hải Việt Nam chấp thuận.

3.2. Nạo vét đúng địa điểm, diện tích, hướng tuyến, độ sâu, chuẩn tắc thiết kế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tuân thủ nghiêm các yêu cầu về an toàn trong thiết kế được phê duyệt.

3.3. Lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố (sự cố tràn dầu, cháy nổ, sự cố đối với các máy móc, thiết bị của Dự án) và các tai nạn lao động phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án.

3.4. Phối hợp với các cơ quan liên quan lập kế hoạch nạo vét phù hợp và phương án điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi triển khai nạo vét theo quy định tại Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải và Thông tư số 37/2013/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về nạo vét thông luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm.

3.5. Quan trắc các hoạt động bồi lắng, xói lở cũng như biến động của dòng chảy trong khu vực Dự án; trong trường hợp phát hiện sự cố xói lở bất thường, phải dừng ngay việc nạo vét và báo cáo cơ quan có chức năng để kịp thời kiểm tra, xử lý đảm bảo giảm thiểu tác động tới cảnh quan, môi trường và luồng giao thông của khu vực.

3.6. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.7. Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn tại khu vực nạo vét hoặc có các hình thức thông báo đến các chủ tàu thuyền trong thời gian triển khai các hoạt động của Dự án; thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa tác động xấu đối với đời sống và sinh kế của dân cư trong khu vực.

3.8. Niêm yết công khai tại địa điểm thực hiện Dự án và có các biện pháp thông tin tới cộng đồng dân cư xung quanh về phạm vi nạo vét, các hoạt động

chính của Dự án, các tác động xấu đối với môi trường và cộng đồng cũng như các biện pháp giảm thiểu sẽ được thực hiện; phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện (nếu có phát sinh) theo đúng các quy định của pháp luật.

3.9. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động khảo sát, khai thác, vận chuyển, tiêu thụ cát sỏi lòng sông và tận thu sản phẩm nạo vét.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại khoản 2 và 3 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Giao Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cùng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH SX TM DV XD XNK Đức Phú Thịnh;
- Bộ Giao thông vận tải;
- UBND tỉnh Tiền Giang;
- Sở TN&MT tỉnh Tiền Giang;
- Thanh tra Bộ;
- Lưu: VPMC, TCMT (02), Hoa (15).



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Minh Quang